

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-BTTTT ngày 17/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Kế hoạch hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 1901/BTTTT-VCL ngày 16/5/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 142/QĐ-TTg trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Phát triển nguồn nhân lực trong quản lý, số hóa, tạo lập, xử lý dữ liệu, ứng dụng các công nghệ số trong thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực dữ liệu.

c) Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và xã hội tham gia thu thập, xây dựng, phát triển, khai thác, sử dụng và làm giàu dữ liệu. Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tiên phong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước luôn đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, chủ động tương tác với người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu; chuyển đổi nhận thức từ tra cứu dữ liệu sang chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu, từ sở hữu riêng dữ liệu sang chia sẻ dữ liệu sử dụng chung và cùng hưởng các lợi ích dữ liệu mang lại; việc chia sẻ, tích hợp, tái sử dụng dữ liệu là quyền, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành của tỉnh không trùng lặp, chồng chéo và đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các Bộ, ngành Trung ương.

c) Phát triển, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Khai thác, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Phát triển hạ tầng dữ liệu

a) Hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và sử dụng công nghệ điện toán đám mây, đảm bảo kết nối, chia sẻ, lưu trữ dữ liệu theo hướng dẫn của các Bộ, ngành, địa phương, tạo thành một mạng lưới chia sẻ năng lực tính toán, xử lý dữ liệu lớn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và tuân thủ an toàn thông tin theo cấp độ quy định.

2. Phát triển dữ liệu phục vụ Chính quyền số, Chính phủ số

a) Triển khai kết nối Nền tảng, chia sẻ tích hợp dữ liệu của tỉnh với 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của tỉnh (*ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù*) có nhu cầu kết nối, khai thác, tích hợp, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia (theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương), hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả.

b) 100% các cơ quan nhà nước thực hiện mở và cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng được kết nối với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh chia sẻ với Cổng dữ liệu mở đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của các Sở, ngành, địa phương (*ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù*) có nhu cầu kết nối, khai thác, tích hợp, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu khác được thực hiện qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

d) 100% cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng của tỉnh được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

đ) 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (*ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù*) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.

e) Tích hợp kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng đơn vị; tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%.

f) Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

a) Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. 100% sản phẩm OCOP sản phẩm đặc thù của tỉnh có dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được đăng bán, quảng bá trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

b) Triển khai 100% các cơ sở dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi.

c) 90% các di sản văn hóa, di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, quảng bá, phát triển du lịch của tỉnh.

d) 100% các bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp và đảm bảo cập nhật chính xác, kịp thời, làm cơ sở triển khai các giải pháp dự báo nhu cầu, sự biến động về lao động, việc làm; người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp.

e) Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ được cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến.

g) 100% dữ liệu không gian địa lý ngành Tài nguyên và Môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng.

h) 100% dữ liệu giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được đảm bảo đáp ứng nhu cầu kết nối về trung tâm giám sát tập trung của ngành Tài nguyên và Môi trường theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường.

i) 100% dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi và các trung tâm logistics được số hóa, cập nhật kịp thời, hỗ trợ giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.

k) 95% các dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử để phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

100% các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng của các sở, ngành, địa phương được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) hoặc nguồn kinh phí trích từ nguồn thu ngân sách đối với các nhiệm vụ có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, tham mưu các nội dung về dữ liệu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành về chuyển đổi số của tỉnh;

- Quản lý, theo dõi giám sát việc khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu của tỉnh và kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Chủ trì triển khai, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo theo quy định.

2. Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; báo cáo

kết quả triển khai thực hiện (lồng ghép báo cáo kết quả chuyển đổi số định kỳ) về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, lao động, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo xử lý theo quy định./

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. Tỉnh uỷ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ Ninh Thuận;
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXVN, TTPVHHC;
- Lưu: VT. NNN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số...../KH-UBND ngày ... tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
I	Xây dựng thể chế, chính sách			
1	Rà soát, bổ sung, cập nhật và triển khai hiệu quả danh mục cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Thuận	Sở Thông tin và Truyền thông	Các, sở, ngành	Hàng năm
2	Xây dựng, cập nhật và triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và Kiến trúc ICT đô thị thông minh tỉnh Ninh Thuận.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các, sở, ngành	2024 - 2030
3	Xây dựng Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Hệ thống dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận	Sở Thông tin và Truyền thông	Các, sở, ngành	2024
4	Hướng dẫn tiêu chuẩn, quy chuẩn, các danh mục lưu trữ, tích hợp kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các, sở, ngành	Thường xuyên
5	Xây dựng Khung quản trị dữ liệu, kiến trúc dữ liệu đối với từng loại dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu lớn của ngành, lĩnh vực và bổ sung vào Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam những phiên bản tiếp theo.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các, sở, ngành	2024 - 2030

6	Hướng dẫn về an toàn khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong khu vực công.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các, sở, ngành	2024 - 2030
II	Phát triển hạ tầng dữ liệu			
1	Hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, kết nối với Trung tâm dữ liệu điện toán đám mây của Chính phủ; tiếp tục hoàn thiện Cổng dữ liệu tỉnh tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành	2024 - 2030
2	Quy hoạch dữ liệu chuyên ngành đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đáp ứng nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu và tuân thủ an toàn thông tin theo cấp độ quy định.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành	Thường xuyên
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng mạng triển khai các hệ thống dữ liệu địa phương; ưu tiên sử dụng phương án thuê dịch vụ trong quá trình triển khai.	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2024 - 2030
4	Xây dựng và củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu của ngành, địa phương. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành; kết hợp tối đa với hạ tầng đã đầu tư đảm bảo triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

III	Phát triển dữ liệu số			
1	Thực hiện kết nối Nền tảng, chia sẻ tích hợp dữ liệu của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia (theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương), hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả.	Các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2024 - 2030
2	Triển khai Cổng dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố	2024
3	Thu thập, củng cố và hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung; cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các sở, ngành, địa phương làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong quá trình khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ ứng dụng dịch vụ Chính quyền số.	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
4	Thuê/Đầu tư Nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu của tỉnh để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 - 2-30
5	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường xuyên

IV	Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu			
1	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống các nền tảng số.	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2024 - 2030
2	Kết nối liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và các Hệ thống chuyên ngành	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2024 - 2030
3	Hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
4	Chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý cho các cơ quan khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi có yêu cầu.	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
V	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho dữ liệu			
1	Triển khai nền tảng phòng chống mã độc và định kỳ rà quét lỗ hổng bảo mật; Phê duyệt và triển khai cấp độ an toàn thông tin đối với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm

2	Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp cho tất cả hệ thống các cơ sở dữ liệu trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		Thường xuyên
VI	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực			
1	Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan nhà nước; xây dựng các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua các khóa bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp và trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) cho đội lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phát triển dữ liệu cho các cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
2	Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
3	Tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng đại trà cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu thông qua các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs).	Sở Thông tin và Truyền thông		Hàng năm

VII	MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ			
1	Đôn đốc, theo dõi và hướng dẫn hỗ trợ Sở, ngành trong việc xây dựng, triển khai Chiến lược/Kế hoạch phát triển dữ liệu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
2	Đưa các nhiệm vụ về “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về dữ liệu số” và “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dữ liệu số” vào trong nội dung Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Xây dựng, đưa bổ sung các tiêu chí đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) để đánh giá kết quả phát triển dữ liệu hằng năm (khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ chỉ số mới).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
4	Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

5	Ban hành các văn bản hướng dẫn về đảm bảo an toàn thông tin trong công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu; văn bản hướng dẫn quy định về thiết lập, vận hành hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
6	Cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh.	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
7	Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024
8	Hướng dẫn việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tổ chức lưu trữ, khai thác dữ liệu đã số hóa để phục vụ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
9	Tổ chức triển khai thực hiện và giám sát thực hiện các quy định pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
10	Đầu mối hỗ trợ các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện việc kết nối liên thông, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

11	Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các Sở, ngành thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu.	Công an tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
12	Xây dựng, tổ chức các dữ liệu y tế, cơ sở dữ liệu về y tế, các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành; ứng dụng các công nghệ số để khai thác dữ liệu hiệu quả phục vụ chuyển đổi số y tế. Tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung và cung cấp rộng rãi cho người dân có thể tra cứu đầy đủ thông tin; số hóa thông tin sức khỏe, bệnh án điện tử và liên thông thông suốt giữa các cơ quan y tế với người dân phục vụ việc tra cứu, theo dõi, khám chữa bệnh cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.	Sở Y tế	Các bệnh viện; các cơ sở khám chữa bệnh	Thường xuyên
13	Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số y tế, trong đó tập trung thúc đẩy triển khai các nền tảng số: (1) Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; (2) Nền tảng quản lý tiêm chủng; (3) Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; (4) Nền tảng quản lý trạm y tế xã; (5) Nền tảng quản lý thông tin bệnh viện, quản lý hồ sơ bệnh án điện tử.	Sở Y tế	Các bệnh viện; các cơ sở khám chữa bệnh	Thường xuyên
14	Xây dựng kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ được cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành liên quan; Các cơ sở Giáo dục và đào tạo	Thường xuyên

15	Tổ chức thực hiện việc số hóa và quản lý thống nhất hệ thống văn bản, chứng chỉ gắn với từng học sinh làm cơ sở tham chiếu, sử dụng trong các hoạt động xã hội.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở Giáo dục và đào tạo	2024 -2030
16	Tổ chức thực hiện xây dựng các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp; Xây dựng tổ chức triển khai các nền tảng số dữ liệu ngành nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 – 2030
17	Ứng dụng dữ liệu lớn (big data), trí tuệ nhân tạo, công nghệ viễn thám trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá dữ liệu và khai phá dữ liệu trên nền tảng dữ liệu ngành nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
18	Dữ liệu không gian địa lý ngành Tài nguyên và Môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 – 2030

19	Giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được đảm bảo đáp ứng nhu cầu kết nối về trung tâm giám sát tập trung của ngành Tài nguyên và Môi trường theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
20	Xây dựng nền tảng quản lý di sản văn hóa, di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh được số hoá, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, quảng bá, phát triển du lịch của tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 – 2030
21	Xây dựng dữ liệu lớn về khách du lịch, các chương trình du lịch, tour du lịch, cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và tích hợp đồng bộ dữ liệu về hướng dẫn viên du lịch trên toàn quốc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

22	Xây dựng dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi và các trung tâm logistics được số hóa, cập nhật kịp thời, hỗ trợ giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 – 2030
23	Phát triển dữ liệu lớn quản lý hoạt động của các phương tiện giao thông, dữ liệu về mật độ giao thông thực trên các tuyến đường phục vụ việc điều tiết giao thông dựa trên dữ liệu và xây dựng quy hoạch, đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
24	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về nguồn điện sản xuất kể cả các dự án khác (điện khí, than,...), mạng lưới hệ thống truyền tải, tiêu thụ điện; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024 – 2030

25	Cập nhật các dữ liệu lĩnh vực lao động, người có công và xã hội lên Cổng dữ liệu bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Cổng dữ liệu mở của tỉnh; Tổ chức xây dựng và hình thành cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm, an sinh xã hội. Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu lao động - việc làm, an sinh xã hội với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của sở, ngành, địa phương.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
26	Tổ chức thúc đẩy đưa các môn học về khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu vào chương trình đào tạo của các trường cao đẳng, trường trung cấp và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	2024-2030
27	Xây dựng cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghiệp; triển khai thực hiện số hoá dữ liệu ngành khoa học và công nghiệp theo từng giai đoạn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
28	Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
29	Phối hợp các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện thành phố nghiên cứu đánh giá tác động chính sách về tài chính để có giải pháp quản lý, điều hành tài chính theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

